

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày 20 tháng 6 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông Diêu Anh Tuấn

2 – Bà Phan Thị Thanh Thủy

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 5 năm 1990; tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Quê quán: Xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phạm Văn C- Sinh năm: 1964; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1966; Vợ: Lê Thị N - Sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: Phạm Lê H - sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Có 01 (Một) tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ xử 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 35/2020/HSST ngày 29/7/2020; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

**\*) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1964

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

**\*) Người chứng kiến:** Ông Trần Đình H, sinh năm: 1960

Trú tại: Khôi T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 Phạm Văn T một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 37G1-821.22 từ nhà tại xóm Đ, xã N, huyện N, Nghệ An đến khu vực ngã ba Y thuộc xã D, huyện C, Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi Phạm Văn T gặp và mua của một người đàn ông T không rõ tên tuổi và địa chỉ, 01 (Một) gói ni lông màu đen, kích thước (1x1,5)cm, bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng trên bề mặt viên nén có ký hiệu chữ WY là ma túy (Hồng phiến) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô về nhà tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày khi đi qua khu vực cầu H thuộc phường L, thị xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ phía trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người 01 (Một) gói ni lông màu đen, kích thước (1x1,5)cm, bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5mm, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY T khai nhận đó là ma túy dạng Hồng phiến. Tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng đưa Phạm Văn T về trụ sở Công an Thị xã Thái Hòa để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, xác định: 01 (Một) gói ni lông màu đen kích thước (1x1,5)cm, bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng mỗi mặt của mỗi viên có ký hiệu chữ WY có khối lượng 1,67g (Một phẩy sáu mươi bảy gam). Sau khi loại bỏ bao bì, 16 (Mười sáu) viên nén còn lại có khối lượng là 1,6g (Một phẩy sáu gam).

Tại kết luận giám định số 495/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng là 1,6g (Một phẩy sáu gam).

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập thấp, nghề nghiệp không ổn định, vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư có chứa ma túy (Methamphetamine) đã thu giữ của Phạm Văn T vào ngày 15 tháng 4 năm 2022 có đặc điểm ghi trong biên bản giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục THADS thị xã Thái Hòa.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt*”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 Phạm Văn T một mình đi từ nhà tại xóm Đ, xã N, huyện N, Nghệ An đến khu vực ngã ba Y thuộc xã D, huyện C, Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi Phạm Văn T gặp và mua của một người đàn ông T không rõ tên tuổi và địa chỉ, 01 (Một) gói ni lông màu đen bên trong có chứa 16 viên ma túy (Hồng phiến) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy T quay về nhà tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày khi đi qua khu vực cầu H thuộc phường L, thị xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 16 viên nén màu hồng (Hồng phiến) T vừa mua được.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, xác định: 01 (Một) gói ni lông màu đen kích thước (1x1,5)cm, bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng mỗi mặt của mỗi viên có ký hiệu chữ WY có khối lượng 1,67g (Một phẩy sáu mươi bảy gam). Sau khi loại bỏ bao bì, 16 (Mười sáu) viên nén còn lại có khối lượng là 1,6g (Một phẩy sáu gam).

Tại kết luận giám định số 495/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng là 1,6g (Một phẩy sáu gam).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c, khoản 1, điều 249 - BLHS năm 2015.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS nên cần xét xử nghiêm. Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 - BLHS năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn T do không xác định được họ tên lai lịch cụ thể Cơ quan Công an sẽ tiếp tục làm rõ và sẽ xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là một phong bì thư kích thước (23cm x 16cm) được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong bên trong có chứa 1,42 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi đã gửi giám định thu giữ của Phạm Văn T trong quá trình bắt quả tang cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, điều 249; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 106 - BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư kích thước (23 x 16)cm, được niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, đối tượng Phạm Văn T và hình con dấu của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa bên trong có chứa 1,42 gam ma túy (methamphetamine) còn lại sau khi đã gửi giám định thu giữ của Phạm Văn T trong quá trình bắt quả tang. Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí

Toà án). Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhân:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Sơn**